TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM PỒ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HSST
Ngày 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ -TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Tuấn ;
2. Ông Thùng Văn Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã VĐ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyên Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 26/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Mùa A N sinh năm: 1979 tại huyện M – Yên Bái.

Trú tại: Bản HK, xã VĐ, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Bố đẻ: Mùa Sấu S (đã chết) và mẹ đẻ: Hờ Thị M; Vợ là: Sùng Thị C sinh năm: 1980 (Là bị cáo trong cùng vụ án); Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt ngày 10/7/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Sùng Thị C sinh năm: 1980 tại huyện M – Yên Bái.

Trú tại: Bản HK, xã VĐ, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Bố đẻ: Sùng Gà P (đã chết) và mẹ đẻ: Giàng Thị S (đã chết); Chồng là: Mùa A N sinh năm: 1979; (Là bị cáo trong cùng vụ án). Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh ngày 06/4/2015; Bị cáo có 12 anh chị em, bị cáo là con thứ 07 trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt ngày 10/7/2017, được tại ngoại do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/7/2017 Mùa A N và vợ là Sùng Thị C đang ở nhà, N chuẩn bị đi ra trung tâm xã NH mua thuốc dịch truyền. Do hết thuốc phiện để sử dụng, N đã đưa cho Sùng Thị C số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và dặn C "Ở nhà thấy ai bán thuốc phiện thì mua để sử dụng", C đồng ý. Đến 19 giờ 30 phút N về đến nhà, C nói với N: "Đã mua được thuốc phiện, anh muốn hút thì vào giường mà hút, thuốc phiện đã cắt ra một ít để ở cạnh bộ bàn đèn trong giường". Nghe C nói vậy, một lúc sau N mới vào trong giường ngủ để chuẩn bị hút thuốc phiện. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày khi N đang chuẩn bị hút thuốc phiện thì có tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ vào nhà kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện và bắt quả tang Mùa A N và Sùng Thị C đang có hành vi tang trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói thuốc phiện được gói bằng ni lông màu trắng cạnh bộ bàn đèn trên giường ngủ của N và thu giữ 01 gói thuốc phiện gói bằng ni lông màu trắng trong túi đeo trước bụng của Sùng Thị C (vợ N) và 01 gói bằng ni lông màu trắng do C cất giấu trong lọ nhựa màu trắng treo trên xà nhà do N đưa tiền cho C mua về sử dụng chung. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật Cng vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 11/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Pồ tổng trọng lượng số ma túy thu giữ của Mùa A N và Sùng Thị C là 7,9 gam.

Tại bản kết luận giám định số 636/GĐ - PC54 ngày 31/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định được trích ra từ vật Cng thu giữ của Mùa A N và Sùng Thị C là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 74/QĐ-VKS-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên truy tố các bị can Mùa A N và Sùng Thị C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 và 53/BLHS, xử phạt Mùa A N mức án từ 18 đến 24 tháng tù;

xử phạt Sùng Thị C mức án từ 18 đến 24 tháng tù; Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS để xử lý vật Cng; Không đề suất áp dụng hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các Cng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện Cng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu Cng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hồi 20 giờ 20 phút ngày 10/7/2017 tổ công tác Công an huyện Nậm Pồ và Công an xã VĐ phát hiện và bắt quả tang Mùa A N và Sùng Thị C, khi Mùa A N đang chuẩn bị hút thuốc phiện trong giường ngủ, tổ công tác thu giữ 03 gói thuốc phiện có trọng lượng 7,9 gam. Số thuốc phiện bị thu giữ trên do Mùa A N đưa tiền cho Sùng Thị C mua để sử dụng chung. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C đã có hành vi phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật do các bị cáo nghiện ma túy nên các bị cáo đã cố tình phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Mùa A N là kẻ chủ mưu, bị cáo Sùng Thị C là người thực hiện, do cả hai cùng nghiện ma túy nên N đã đưa tiền cho C mua thuốc phiện. Trong vụ án tuy có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn và nhất thời. Vì vậy để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc các bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu mức hình phạt tương xứng về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Căn cứ vào quy định tại Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xử lý bị cáo theo hướng có lợi. Xét nhân thân: Bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C từ nhỏ không được đi học, do nhận thức pháp luật hạn chế nên các bị cáo đã nghiện ma túy và phạm tội trong vụ án này. HĐXX xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Xét hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 194 BLHS, xét thấy các bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho bị cáo C do không rõ tên tuổi và địa chỉ nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật Cng vụ án: Gồm 7,9 gam thuốc phiện (Đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 2,6 gam) và 01 bộ bàn đèn tự tạo. Cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo theo quy định.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Các bị cáo N, C xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của Chính phủ. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20 và 53/BLHS; Khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Xử phạt bị cáo Mùa A N 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù, kể từ ngày bắt: 10/7/2017.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị C 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án (Bị cáo C kháng cáo tại ngoại).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS; Tuyên tịch thu tiêu hủy 5,3 (Năm phẩy ba) gam thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Các bị cáo Mùa A N và Sùng Thị C được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của Chính phủ.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện NP;
- CQĐT Công an huyện NP;
- THAHS huyện NP;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện NP;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua